

Số: 374/QĐ-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng các khóa trước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 28/10/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-ĐHXDMT ngày 07/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-ĐHXDMT ngày 08/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp học kỳ 2, năm học 2022 - 2023;

Căn cứ cuộc họp xét công nhận tốt nghiệp ngày 25/5/2023 của Hội đồng tốt nghiệp;
Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học cho **08** sinh viên đại học các khóa trước vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế.

(Có tên trong danh sách kèm theo)



Điều 2. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Kỹ sư cho **03** sinh viên đại học các khóa trước vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế.

(Có tên trong danh sách kèm theo)

Điều 3. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân cho **03** sinh viên đại học các khóa trước vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế.

(Có tên trong danh sách kèm theo)

Điều 4. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cao đẳng cho **02** sinh viên cao đẳng các khóa trước vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế.

(Có tên trong danh sách kèm theo)

Điều 5. Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐT.


TS. Phan Văn Huệ



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-ĐHXDMT, ngày 26 tháng 5 năm 2023)

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng	Số Quyết định	Ngày QĐ (ngày in bằng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. Ngành Kiến trúc																					
I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
1	1	15DQ5801020002	Võ Trần Hữu	Đăng	Nam	31/10/1997	Phú Yên	2.42	156	Trung bình	D15K	03/09/2015	Kiến trúc	Kiến trúc công trình	Đại học	Chính quy	2015 - 2020	Tiếng Việt	ĐH - Kiến trúc sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
2	2	17DQ5801020025	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	03/12/1999	Phú Yên	2.81	155	Khá	D17K	29/08/2017	Kiến trúc	Kiến trúc công trình	Đại học	Chính quy	2017 - 2022	Tiếng Việt	ĐH - Kiến trúc sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
B. Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng																					
I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
3	1	15DQ5802010518	Trương Anh	Quốc	Nam	21/01/1988	Phú Yên	2.12	63	Trung bình	D15X10	02/11/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015 - 2017	Tiếng Việt	ĐH - Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
4	2	16DQ5802010233	Võ Đình	Hậu	Nam	07/11/1998	Phú Yên	2.24	155	Trung bình	D16X4	29/08/2016	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2016 - 2021	Tiếng Việt	ĐH - Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
C. Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông																					
I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
5	1	14DQ5802050105	Nguyễn Đình	Hoàng	Nam	19/11/1996	Quảng Trị	2.03	163	Trung bình	D14CD2	03/09/2014	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2014 - 2019	Tiếng Việt	ĐH - Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
6	2	17DQ5802050029	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	Nam	02/10/1999	Khánh Hòa	2.40	155	Trung bình	D17CD	29/08/2017	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2017 - 2022	Tiếng Việt	ĐH - Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
D. Ngành Quản lý xây dựng																					
I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
7	1	18DQ5803020016	Huỳnh Thanh	Vương	Nam	14/07/2000	Phú Yên	3.23	125	Giỏi	D18QX1	16/08/2018	Quản lý xây dựng	Quản lý xây dựng	Đại học	Chính quy	2018 - 2022	Tiếng Việt	ĐH - Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
8	2	18DQ5803020013	Trần Thế	Thắng	Nam	08/03/2000	Phú Yên	2.29	125	Trung bình	D18QX1	16/08/2018	Quản lý xây dựng	Quản lý xây dựng	Đại học	Chính quy	2018 - 2022	Tiếng Việt	ĐH - Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023

Tổng số: 8 sinh viên

Handwritten signature

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG KỸ SƯ

(Kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-ĐHXDMT, ngày 26 tháng 5 năm 2023)

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng	Số Quyết định	Ngày QĐ (ngày in bằng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông																					
	I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																				
1	1	19DL5802051006	Phan Ngọc	Hiền	Nam	07/05/1998	Bình Định	2.49	72	Trung bình	D19CD2	19/08/2019	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2014 - 2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
2	2	19DL5802051002	Huỳnh Hữu Trọng	Đức	Nam	03/06/1998	Bình Định	2.26	72	Trung bình	D19CD2	19/08/2019	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2014 - 2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
B. Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước																					
	I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																				
3	1	20DL5802131004	Vì Duy	Khuong	Nam	25/10/1985	Phú Yên	3.51	150	Giỏi	D20CNK2	22/12/2020	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Chính quy	2020 - 2022	Tiếng Việt	Kỹ sư	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023

Tổng số: 3 sinh viên

AY
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG
MIỀN BẮC

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-ĐHXDMT, ngày 26 tháng 5 năm 2023)

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng	Số Quyết định	Ngày QĐ (ngày in bằng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A.		Ngành Kế toán																			
	I.		Sinh viên xét chuẩn đầu ra																		
1	I	18DQ3403010030	Đoàn Thị	Thủy	Nữ	28/07/2000	Bình Định	2.85	124	Khá	D18KT1	16/08/2018	Kế toán	Kế toán xây dựng cơ bản	Đại học	Chính quy	2018 - 2022	Tiếng Việt	Cử nhân	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023

Tổng số: 1 sinh viên

IG
IQC
DUNG
N TRU

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-ĐHXDMT, ngày 26 tháng 5 năm 2023)

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng	Số Quyết định	Ngày QĐ (ngày in bằng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. Ngành Kế toán																					
I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
1	1	20DV3403010105	Phạm Lê	Thống	Nam	22/12/1991	Thanh Hóa	3.29	129	Giỏi	D20KDC4	07/08/2020	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Đại học.	Vừa làm vừa học	2020 - 2022	Tiếng việt	Cử nhân	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023
2	2	20DV3403010101	Ka	Deng	Nữ	17/09/1978	Lâm Đồng	2.60	129	Khá	D20KDC4	07/08/2020	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Đại học.	Vừa làm vừa học	2020 - 2022	Tiếng việt	Cử nhân	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023

Tổng số: 2 sinh viên



DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

(Kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-ĐHXDMT, ngày 26 tháng 5 năm 2023)

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng	Số Quyết định	Ngày QĐ (ngày in bằng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. Ngành Quản trị kinh doanh																					
I. Sinh viên xét chuẩn đầu ra																					
1	1	19CQ3404041009	Huỳnh Ngũ	Nam	16/11/2001	Phù Yên	3.04	89	Khá	C19KS1	09/10/2019	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh NH-KS	Cao đẳng	Chính quy	2019 - 2022	Tiếng Việt	Cao đẳng	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023	
2	2	19CQ3404041014	Nguyễn Hữu Toàn	Nam	04/05/2001	Phù Yên	2.71	89	Khá	C19KS1	09/10/2019	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh NH-KS	Cao đẳng	Chính quy	2019 - 2022	Tiếng Việt	Cao đẳng	374/QĐ-ĐHXDMT	26/05/2023	

Tổng số: 2 sinh viên